

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu;
2. Ông Nguyễn Đức Khâm.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đình H (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 03-7-1994, tại Phú Thọ .

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1957 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1997 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 01-3-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Ngày 26-9-2022 bị UBND xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính (2.500.000đ) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 27-10-2017 bị Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính (2.500.000đ) về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 31-10-2019 bị Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính (2.000.000đ) về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Ngày 23-9-2020 bị Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính (500.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 12-7-2024 bị Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính (1.500.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-5-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Bị hại: Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1961.

Trú tại: Bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn Lao động, xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

2. Anh Trần Minh Ph, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu 3, xã Vô Tranh, huyện hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 27-5-2024, bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1961, trú tại bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đi nộp tiền điện tại nhà văn hóa bản Vân, về đến nhà thì phát hiện thấy những bao tải lúa mới thu hoạch để ở hè nhà có sự xáo trộn, nhiều thóc rơi vãi, kiểm tra thấy bị mất 02 bao thóc (Loại Thái Xuyên). Kiểm tra Camera tại gia đình, bà Nh phát hiện thấy có người đàn ông lạ mặt, điều khiển xe mô tô đến trở thóc của gia đình mình nên đã đi báo Công an xã Việt Hồng giải quyết.

Nhận được tin báo, Công an xã Việt Hồng đã tổ chức tuần tra đến 11 giờ cùng ngày thì phát hiện tại tuyến đường 127 thuộc địa phận bản Chao, xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, BKS 19X1-6114 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Người đàn ông khai tên là Trần Đình H và tự giác khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 27-5-2024 Trần Đình H đi từ chỗ làm thuê tại thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đi theo đường tỉnh lộ 127 để về nhà tại khu 2, xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến địa phận bản Bền, xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Hùng phát hiện thấy một gia đình ven đường để nhiều bao tải thóc trước hiên nhà không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô đi vào sân nhà cất

tiếng gọi nhưng không ai trả lời. Thấy vậy H lấy 02 bao tải thóc để lên xe mô tô, một bao đặt theo chiều thẳng đứng ở ba ga lượn giữa xe mô tô và 01 bao đặt nằm ngang trên yên xe phía sau xe rồi chở đi đến khu vực xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, H gặp một người phụ nữ nói dối với người này là thóc của mình gặt không ăn hết và bán 02 bao thóc cho người này với giá 400.000đ. Sau đó Hùng đã chi tiêu hết 29.000đ, còn lại 371.000đ H mang theo trên người điều khiển xe mô tô theo đường tỉnh lộ 127 với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi đi đến địa phận bản Chao, xã Việt Hồng, huyện Trấn, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an xã Việt Hồng yêu cầu dừng xe, kiểm tra. H đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền còn lại 371.000đ. Tổ công tác Công an xã Việt Hồng tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, BKS 19X1-6114, số tiền nói trên và đã bàn giao Trần Đình H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trấn Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được người mua 02 bao thóc của H là bà Phạm Thị Th, sinh năm 1961, trú tại thôn Lao Động, xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, bà Thoa khai nhận về nội dung giao dịch mua bán với H phù hợp với lời khai của H và bà đã giao nộp 02 bao thóc đã mua của H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28-5-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trấn Yên kết luận: 02 bao thóc có tổng khối lượng 65kg, loại Thái Xuyên, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27-5-2024 có giá trị là 526.500đ (BL25-26).

Tại Bản kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 04-6-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ gửi đi giám định là tiền thật (BL41).

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSTY ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên truy tố Trần Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Trần Đình H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố là đúng.

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 127, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị Cáo Trần Đình H phải bồi thường cho bà Phạm Thị Th số tiền 29.000đ (Thu giữ của H 371.000đ và H đã chi tiêu cá nhân hết 29.000đ) là số tiền bà Th đã mua thóc của H.

Bị hại bà Vũ Thị Nh đã nhận lại 02 bao tải thóc; Người có quyền lợi liên quan anh Trần Minh Ph đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, BKS 19X1-6114 nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 371.000đ.

Ngày 31-5-2024 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Vũ Thị Nh 02 bao tải thóc; trả lại cho anh Trần Minh Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, BKS 19X1-6114 là phù hợp. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như vật chứng được thu hồi, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập

được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 27-5-2024, tại khu vực bản Bến, xã Việt Hồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái, Trần Đình H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Vũ Thị Nh 02 bao thóc (Loại Thái Xuyên) có tổng khối lượng 65kg, có trị giá thực tế tại thời điểm chiếm đoạt là 526.500đ đồng. Giá trị tài sản do hành vi trộm cắp ngày 27-5-2024 của Trần Đình H chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng bản thân H đã có 01 tiền sự, ngày 29-11-2022 bị UBND xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Chưa chấp hành việc nộp phạt); 01 tiền án, tại Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 01-3-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 04-10-2023 Trần Đình H chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo Trần Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân, nên cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú, được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo là người có tiền án, tiền sự và nhân thân như sau:

Có 01 tiền án, tại Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 01-3-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Ngày 26-9-2022 bị UBND xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính (2.500.000đ) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 27-10-2017 bị Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính (2.500.000đ) về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 31-10-2019 bị Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính (2.000.000đ) về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Ngày 23-9-2020 bị Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính (500.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 12-7-2024 bị Công an huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính (1.500.000đ) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Những hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện là người có nhân thân không tốt.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (bà Vũ Thị Nh); Người có quyền lợi liên quan (anh Trần Minh Ph) đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan bà Phạm Thị Th vắng mặt và trong các bản tự khai và lấy lời khai bà Th đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000đ là số tiền mà bà Th bỏ ra mua 02 bao thóc của bị cáo. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Vũ Thị Nh 02 bao thóc; Anh Trần Minh Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, BKS 19X1-6114 là phù hợp với quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trả lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 371.000đ (số tiền bị cáo giao nộp là số tiền bị cáo bán thóc cho bà Th.

[7] Đối với người tham gia tố tụng khác: bà Phạm Thị Th là người đã mua 02 bao thóc của Trần Đình H mang đến. Quá trình điều tra xác định bà Th không biết H bán thóc cho mình là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Đình H vào ngày 26-5-2024, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Đình H 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27-5-2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 127, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị Cáo Trần Đình H phải bồi thường cho bà Phạm Thị Th số tiền 29.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành chưa thi hành xong khoản tiền phải trả thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị hại (bà Vũ Thị Nh); Người có quyền lợi liên quan (anh Trần Minh Ph) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình Sự.

Trả lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 371.000đ.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan (Bà Phạm Thị Th, anh Trần Minh Ph) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự (3);
- Lưu hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh